

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TIN HỌC ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3THĐR301

- MÔN THI: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT - NGÀY THI: 07g30 - 07/05/2023
- ĐỊA ĐIỂM: O - Mã ca thi: 211162 - PHÒNG THI: BOX-01

- Lập ngày: 21/04/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM TN	ĐIỂM TH	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00001	Đoàn Trọng Như	An	14/11/1995						HCMVB220212089
2	00002	Phạm Thuỳ	An	12/10/1999						HCMVB120203083
3	00003	Bùi Thị Hồng	Anh	23/03/2000						HCMVB120213013
4	00004	Đặng Quỳnh	Anh	28/11/1995						HCMVB120191062
5	00005	Nguyễn Thị Phương	Anh	21/07/2000						HCMVB120204045
6	00006	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/03/1999						HCMVB120212002
7	00007	Nguyễn Thùy	Anh	21/10/1994						87223020305
8	00008	Nguyễn Việt	Anh	21/12/1997						HCMVB120211100
9	00009	Trần Thị Tuấn	Anh	19/06/1979						89214020020
10	00010	Võ Nguyễn Trâm	Anh	30/11/2002						HCMVB120211092
11	00011	Nguyễn Thụy Hồng	Ân	18/02/1997						HCMVB120213091
12	00012	Lê	Bình	27/10/1995						HCMVB220213037
13	00013	Phạm Mai Nhật	Bình	13/01/1997						89214020009
14	00014	Lâm Minh	Chánh	27/04/1992						HCMVB120202128
15	00015	Lâm Huỳnh Quế	Châu	01/12/1988						HCMVB120203062
16	00016	Phạm Văn	Chiến	01/4/1995						HCMCD20211188
17	00017	Lê Minh	Chương	07/01/1995						HCMVB120212028
18	00018	Nguyễn Thị Kim	Cúc	10/11/1995						HCMCD20204051
19	00019	Trần Thị Ngọc	Diễm	15/03/1995						87222020456
20	00020	Huỳnh Quang	Diệu	02/09/1992						HCMVB220213006
21	00021	Châu Thị Thùy	Dung	29/12/1993						87222020148
22	00022	Huỳnh Thúy	Duy	19/09/1992						HCMVB120213067
23	00023	Nguyễn Duy	Dương	12/6/1997						HCMVB120213007
24	00024	Nguyễn Nhật Phương	Đài	25/09/1988						HCMVB120202107
25	00025	Nguyễn Huỳnh Huy	Đạt	04/02/1995						HCMVB120204145
26	00026	Huỳnh Thực	Đoan	26/08/2000						HCMVB120202187
27	00027	Nguyễn Thanh	Đông	08/02/1988						86221020045
28	00028	Trần Thị Hà	Giang	27/09/1995						HCMVB220212037
29	00029	Lê Thanh	Giăng	05/11/1997						HCMVB120213143
30	00030	Nguyễn Thị Ngân	Hà	31/03/1992						VLVB120213006
31	00031	Tô Cẩm	Hà	26/4/1998						87224020131
32	00032	Phạm Đình	Hào	07/08/1995						HCMVB120211103
33	00033	Nguyễn Tấn	Hải	29/11/1992						HCMVB220212031
34	00034	Phạm Văn	Hải	20/06/1992						HCMVB120211269
35	00035	Vũ Tuấn	Hải	23/03/1994						HCMVB220212114
36	00036	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	14/04/1999						87222020281
37	00037	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	01/01/1991						89222020068
38	00038	Nguyễn Thị Thu	Hằng	11/10/1995						HCMVB120202185

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TIN HỌC ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3THĐR301

- MÔN THI: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT
- NGÀY THI: 07g30 - 07/05/2023
- ĐỊA ĐIỂM: O - Mã ca thi: 211163
- PHÒNG THI: BOX-02

- Lập ngày: 21/04/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN	NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM TN	ĐIỂM TH	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00039	Phạm Thị Hậu	03/04/1982						HCMVB220204081
2	00040	Huỳnh Thị Thu Hiền	29/08/1998						85214020015
3	00041	Hàn Văn Hiếu	15/10/1992						HCMTC20212032
4	00042	Huỳnh Chí Hiếu	10/04/1995						89214020041
5	00043	Nguyễn Thanh Hiếu	07/04/1998						89222020055
6	00044	Trương Nguyễn Minh Hiếu	18/10/1990						88223020326
7	00045	Vũ Minh Hiếu	19/09/2000						86221021303
8	00046	Văn Thị Kim Hoa	10/11/2002						HCMVB120211102
9	00047	Phan Hữu Hoà	02/03/1983						HCMVB120213163
10	00048	Phạm Lê Xuân Hoài	26/12/1994						89222020063
11	00049	Nguyễn Đức Hoàng	26/08/1998						HCMVB120203249
12	00050	Nguyễn Thị Nhật Hoàng	01/09/1995						HCMVB120203113
13	00051	Tổng Minh Hoàng	09/01/1998						HCMVB120211308
14	00052	Trần Anh Hoàng	01/12/2000						87222020375
15	00053	Lê Thị Xuân Hồng	28/09/1984						HCMVB220212042
16	00054	Vũ Thị Hồng	18/04/1999						HCMVB120211328
17	00055	Lê Thị Kim Huệ	06/5/1999						HCMCD20213026
18	00056	Lê Văn Huy	08/06/1993						89214020056
19	00057	Trần Thị Huyền	27/04/1995						HCMVB220204130
20	00058	Nguyễn Thế Hùng	20/6/1997						86221020106
21	00059	Nguyễn Mạnh Hưng	25/05/1995						88214020101
22	00060	Phạm Gia Hưng	26/07/2002						88222020037
23	00061	Trịnh Bảo Hưng	08/04/1991						HCMVB220204063
24	00062	Nguyễn Huỳnh Ngọc Hương	21/9/1997						HCMCD20203054
25	00063	Nguyễn Thị Như Hương	26/05/2000						HCMVB120203243
26	00064	Huỳnh Duy Khánh	07/05/1998						HCMVB120211331
27	00065	Phạm Duy Khánh	21/05/1992						HCMVB120203204
28	00066	Trần Lê Duy Khánh	23/08/1989						HCMVB220212097
29	00067	Lục Hoàng A Kiều	31/07/2003						88214020030
30	00068	Hà Tuấn Kiệt	20/11/1983						HCMVB120202056
31	00069	Trương Mỹ Kim	25/3/1997						HCMCD20212158
32	00070	Phạm Thị Tương Lai	1/1/1997						HCMVB120202219
33	00071	Huỳnh Thị Thúy Lan	27/02/2002						HCMVB120204388
34	00072	Hàng Hải Lãng	01/09/1996						88214020072
35	00073	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	30/05/1991						HCMTC20211018
36	00074	Trần Khánh Linh	25/01/1997						HCMVB120211105
37	00075	Lại Thị Loan	14/01/1995						HCMVB120202057
38	00076	Nguyễn Hương Loan	02/10/2000						86221020078

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TIN HỌC ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3THĐR301

- MÔN THI: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT
- NGÀY THI: 07g30 - 07/05/2023
- ĐỊA ĐIỂM: O - Mã ca thi: 211164
- PHÒNG THI: BOX-03

- Lập ngày: 21/04/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM TN	ĐIỂM TH	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00077	Nguyễn Thị Thanh	Loan	02/3/1982						86221020113
2	00078	Hồ Thanh	Long	07/6/1993						HCMVB120182131
3	00079	Đinh Hoàng	Luân	23/09/1994						HCMVB120211059
4	00080	Phan Nguyễn Cẩm	Ly	01/12/2002						88223020086
5	00081	Huỳnh Hồ Ngọc	Mai	16/11/2000						HCMVB120203025
6	00082	Hoàng Đức	Mạnh	20/11/1992						VTVB220211020
7	00083	Nguyễn Văn	Mạnh	11/08/1991						HCMVB120202018
8	00084	Hồng Chi	Mẫn	02/12/2000						HCMVB120211271
9	00085	Rmah	Minh	06/6/1996						GLVB120203068
10	00086	Phùng Phú	Mùi	12/04/1995						HCMVB120204041
11	00087	Hà	My	27/03/1996						HCMVB120204427
12	00088	Dương Mỹ	My	21/09/1993						HCMVB120211113
13	00089	Vũ Văn	Năng	22/12/1999						HCMVB120203129
14	00090	Kim Thị	Nga	02/11/2000						86221021320
15	00091	Ngô Thị	Ngát	07/09/1997						87222020340
16	00092	Châu Lê Ngọc	Ngân	04/01/1997						87222020151
17	00093	Đinh Thị Kim	Ngân	11/11/1998						HCMVB120202131
18	00094	Đỗ Ngọc Kim	Ngân	09/03/1984						HCMVB220211040
19	00095	Lê Tích	Ngân	02/11/1994						HCMVB220213028
20	00096	Nguyễn Kim	Ngân	30/06/1995						HCMVB120202013
21	00097	Nguyễn Kim	Ngân	30/09/1999						HCMVB120204143
22	00098	Lục Cẩm	Nghi	25/07/1995						HCMVB120202052
23	00099	Nguyễn Trọng	Nghĩa	06/12/1997						HCMVB120204140
24	00100	Vũ Đại	Nghĩa	09/3/1994						HCMVB220213022
25	00101	Hồ Thị Bích	Ngọc	18/5/1998						HCMCD20204049
26	00102	Vũ Thị	Ngọc	02/09/1993						85214020011
27	00103	Ngô Thị Thảo	Nguyên	04/09/2001						HCMVB120211207
28	00104	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	19/03/1994						HCMVB120213076
29	00105	Trần Thanh	Nguyên	24/09/1999						88221020169
30	00106	Đỗ Nguyễn Thảo	Nhi	03/12/1992						87222020270
31	00107	Hồ Thị Yến	Nhi	16/10/2001						HCMVB120211031
32	00108	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	10/04/1993						HCMVB120213014
33	00109	Nguyễn Ngọc	Nhi	24/11/2000						HCMVB120203090
34	00110	Trần Thị Phương	Nhi	06/01/1999						HCMVB120213207
35	00111	Nguyễn Thị Ngọc	Nho	20/03/2001						HCMVB120213133
36	00112	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhu	16/09/1993						87222020039
37	00113	Ngô Thị Mỹ	Nhung	28/06/1998						87222020167
38	00114	Mai Quỳnh	Như	25/08/1998						HCMVB120211003

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TIN HỌC ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3THĐR301

- MÔN THI: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT - NGÀY THI: 07g30 - 07/05/2023
- ĐỊA ĐIỂM: O - Mã ca thi: 211165 - PHÒNG THI: BOX-04

- Lập ngày: 21/04/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM TN	ĐIỂM TH	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00115	Nguyễn Thị Tô	Như	24/10/1992						87222020295
2	00116	Trần Thị Huỳnh	Như	25/3/1999						HCMVB120213135
3	00117	Vũ Ngọc Quỳnh	Như	06/05/1998						HCMVB120212134
4	00118	Nguyễn Minh	Nhật	21/09/2001						HCMVB120211149
5	00119	Phạm Ngọc	Oanh	08/06/1995						HCMVB120204266
6	00120	Lương Hoàng	Phi	11/5/1997						HCMVB220213025
7	00121	Đặng Thanh	Phong	27/04/1994						HCMVB120211318
8	00122	Lê Đặng Thanh	Phong	13/07/1994						HCMVB120212004
9	00123	Đinh Quang	Phú	02/02/1995						HCMVB220212070
10	00124	Huỳnh Tấn	Phú	23/02/1994						HCMVB120203016
11	00125	Cao Hoàng Vĩnh	Phúc	16/02/1995						HCMVB120212132
12	00126	Đinh Ngọc	Phúc	09/02/2002						HCMVB120204357
13	00127	Lim Chí	Phúc	06/05/1998						HCMVB120202053
14	00128	Nguyễn Dương Minh	Phương	03/02/1996						HCMVB120213071
15	00129	Nguyễn Lê Thanh	Phương	26/3/2000						HCMVB120184273
16	00130	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	13/12/2000						HCMCD20212110
17	00131	Nguyễn Thị Kim	Phượng	17/10/1991						HCMTTC20204057
18	00132	Nguyễn Thị Kim	Phượng	09/06/2002						HCMVB120204293
19	00133	Huỳnh Hải	Quan	08/03/1984						HCMTTC20212017
20	00134	Đặng Nguyễn Duy	Quang	26/01/1994						HCMVB120212058
21	00135	Trần Hữu	Quang	20/03/1994						HCMVB220212124
22	00136	Vương Thúc	Quân	16/11/1994						HCMVB120202190
23	00137	Nguyễn Thanh	Quý	10/07/1997						HCMVB120204184
24	00138	Vương Tú	Quyên	03/05/1986						HCMTTC20204001
25	00139	Lê Thanh	Quý	11/04/2000						87222020158
26	00140	Lê Cảnh	Sang	15/02/1998						87221020133
27	00141	Nguyễn Võ Thảo	Sương	01/01/1999						HCMVB120211212
28	00142	Huỳnh Trọng	Tài	20/02/1994						HCMVB120211183
29	00143	Nguyễn Tiến	Tài	19/12/1993						HCMVB120212125
30	00144	Phùng Nguyễn Đắc Tấn	Tài	08/12/1991						HCMTTC20212023
31	00145	Lê Minh	Tâm	11/12/1994						CQ20210006
32	00146	Bùi Văn	Tân	28/07/1998						HCMVB120213166
33	00147	Trương Thanh	Tân	03/05/1993						HCMVB120203210
34	00148	Nguyễn Phương	Thảo	25/6/1997						HCMVB220213005
35	00149	Huỳnh Phước Xuân	Thanh	30/01/1992						87222020271
36	00150	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	14/12/1995						HCMVB220212101
37	00151	Trần Thị	Thanh	09/04/1997						HCMVB120203051
38	00152	Huỳnh Mẫn	Thành	01/12/1996						HCMVB220212146

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN THI TIN HỌC ĐẦU RA
LỚP HỌC PHẦN: 23D3THĐR301

- MÔN THI: Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT
- NGÀY THI: 07g30 - 07/05/2023
- ĐỊA ĐIỂM: O - Mã ca thi: 211166
- PHÒNG THI: BOX-05
- Lập ngày: 21/04/2023

STT	SBD	HỌ TÊN SINH VIÊN		NGÀY SINH	CHỮ KÝ	ĐIỂM TN	ĐIỂM TH	MÃ ĐỀ	S.PHÁCH	MSSV
1	00153	Trịnh Phúc	Thành	01/06/1997						HCMVB120202090
2	00154	Ngô Nguyệt	Thảo	24/12/1996						HCMVB120211101
3	00155	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	23/11/1993						HCMTC20204019
4	00156	Võ Thái Thi	Thi	12/09/1998						HCMVB120212178
5	00157	Lưu Văn	Thiên	17/07/1995						HCMVB120212099
6	00158	Bùi Quang	Thiệt	04/01/1998						88214020086
7	00159	Nguyễn Nhật Thu	Thuận	05/3/1999						86221020160
8	00160	Hà Trần Như	Thủy	03/04/1997						HCMVB120204011
9	00161	Nguyễn Thị Bích	Thủy	24/12/1997						HCMVB120203101
10	00162	Hồ Bảo	Thư	08/11/1996						HCMVB120203241
11	00163	Nguyễn Hà Anh	Thư	11/12/1982						HCMVB120203257
12	00164	Huỳnh Thị Cẩm	Thương	02/05/1999						HCMVB120211310
13	00165	Nguyễn Văn	Tốt	03/08/1998						87222020106
14	00166	Bùi Thị	Trang	26/07/1992						87222020120
15	00167	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/7/1994						HCMCD20212089
16	00168	Phan Văn	Trà	20/6/1983						VTVB220211045
17	00169	Bùi Thị Quế	Trâm	05/12/2000						HCMCD20212111
18	00170	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	23/01/2000						86221021304
19	00171	Nguyễn Thụy Bích	Trâm	11/10/1989						87222020202
20	00172	Dương Bảo	Trân	09/11/1995						HCMVB120202183
21	00173	Trương Thị Bảo	Trân	02/9/1997						88223020283
22	00174	Nguyễn Ngọc Huyền	Trinh	20/08/1993						87222020125
23	00175	Nguyễn Thị Lệ	Trinh	25/08/1993						HCMVB120203019
24	00176	Nguyễn Thị Việt	Trinh	25/08/1993						HCMVB120203017
25	00177	Trần Hoàng	Trung	16/11/1992						HCMVB120202099
26	00178	Nguyễn Thanh	Trúc	28/01/1989						HCMVB120213022
27	00179	Vũ Văn	Trưởng	31/10/1984						HCMVB220204164
28	00180	Huỳnh Hồ Ngọc	Tú	02/07/1994						HCMVB120203015
29	00181	Nguyễn Thanh	Tú	04/09/1995						HCMVB120212194
30	00182	Vũ Ngọc Phương	Uyên	29/06/1996						HCMVB120204090
31	00183	Trương Khánh	Vi	22/12/1996						VLVB220211005
32	00184	Ngô Trần	Vũ	08/01/1979						89214020032
33	00185	Nguyễn Hoàng	Vũ	29/10/1994						86221020037
34	00186	Nguyễn Hoàng	Vương	01/11/1996						HCMVB120204399
35	00187	Huỳnh Ngọc Khánh	Vy	07/12/2000						88214020004
36	00188	Trần Thị Thanh	Vy	15/6/1998						HCMCD20212009
37	00189	Vũ Thị Hồng	Vy	05/3/1999						HCMCD20204122
38	00190	Thái Thị	Xuân	13/07/1992						86221020167
39	00191	Nguyễn Trương Diệu	Ý	04/01/2000						HCMVB120212043